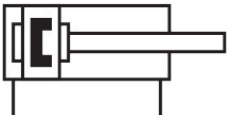


Xy lanh đẹt DZF-63-250-A-P-A

Số bộ phận: 161317



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	250 mm
Ø pít tông	63 mm đường kính tương đương
Ren thanh pít tông	M16x1,5
Góc xoay tối đa của thanh piston +/-	0.4 °
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng	Pít-tông bầu dục
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.7 J
Mô-men xoắn cực đại của thiết bị chống quay	1.5 N m
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	1682 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	1870 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	337 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	25 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	91 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	1379 g
Kiểu gắn	với ren trong với phụ kiện tùy ý:
Cổng nối khí nén	G1/4
Vật liệu phủ	Nhôm đúc áp lực

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu con dấu piston	NBR
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim